

Số: 990 /KL-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong thực hiện Điều lệ

**hoạt động, quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng vốn
hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH MTV
Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận.**

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN

ĐẾN Số:.....408.....
Ngày:..31/3/20...
Chuyên:.....
Vào số:.....

Căn cứ Luật Thanh tra và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra ngày 15/11/2010; Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu thầu ngày 26/11/2013;

Theo Văn bản 6718/BKHĐT-QLĐT ngày 17/9/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện pháp luật đầu thầu;

Theo nội dung Kết luận, chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp xử lý kết quả thanh tra tại Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận tại Thông báo số 32/TB-VPUB ngày 10/02/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét nội dung Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 13/5/2019 của Đoàn thanh tra; Văn bản số 2496/SKHĐT-ĐT ngày 19/7/2019, số 3128/SKHĐT-ĐTGS ngày 16/9/2019, số 3501/SKHĐT-ĐT ngày 15/10/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Tờ trình số 04/TTr-ĐTTr ngày 20/3/2020 của Trưởng đoàn thanh tra về đề nghị ban hành Kết luận thanh tra;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận,

PHẦN I

ĐẶC ĐIỂM - TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 08/9/2006 của Chính phủ về chuyển đổi Công ty nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên, ngày 10/6/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1961/QĐ-UBND phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận thành Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Công ty).

Từ khi chuyển đổi đến nay, Công ty đã 03 lần đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh Điều lệ công ty. Hiện Công ty đang hoạt động theo điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình: Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên, đồng thời điều lệ của Công ty quy định: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc thực hiện Điều lệ hoạt động của Công ty.

1. Việc tổ chức góp ý, ban hành, thực hiện nội quy, quy chế tại Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty định kỳ, đột xuất Công ty đã chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, góp ý sửa đổi, ban hành nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Nhìn chung việc ban hành nội quy, quy chế của Công ty được thực hiện đầy đủ về số lượng (Quy chế làm việc; Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bộ máy giúp việc...), đúng trình tự, thủ tục, nội dung cơ bản đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ hoạt động và tình hình thực tế tại Công ty.

Quá trình thực hiện về cơ bản là đúng, tuy nhiên vẫn còn có phần việc chưa đúng theo nội quy, quy chế đã ban hành như: Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ tổ chức và hoạt động của Công ty. Tuy nhiên trước khi ban hành Tờ trình số 187/TTr-CT ngày 05/9/2018, Chủ tịch công ty không chỉ đạo và thực hiện phối hợp với Công đoàn để tổ chức lấy ý kiến đối với người lao động (nói chung), các chức danh quản lý trong công ty và Cấp ủy (nói riêng), đặc biệt là Giám đốc công ty (người đang là đại diện theo pháp luật của công ty) để tham gia góp ý việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về nội dung người lao động được tham gia ý kiến "*Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động*" và vi phạm quy chế dân chủ theo quy định tại khoản 01, điều 6, Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-CT ngày 28/02/2018 của Chủ tịch công ty "*Nội dung người lao động tham gia ý kiến: Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại Công ty*".

2. Về chức danh Phó giám đốc phụ trách.

Theo quy định tại khoản 2, điều 2 Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ: "*Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; Thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên; Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng*". Đồng thời tại khoản 1, điều 99 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định: "*Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận. Công ty có một hoặc một số Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc. Số lượng, thẩm quyền bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc quy định tại Điều lệ công ty. Quyền và nghĩa vụ của Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc quy định tại Điều lệ công ty hoặc hợp*

đồng lao động". Như vậy, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn không quy định chức danh "*Phó giám đốc phụ trách*". Tuy nhiên, việc phân công ông Phạm Ngọt đảm nhận nhiệm vụ Phó giám đốc phụ trách công ty là do xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại công ty. Cụ thể như sau:

Thẩm quyền bổ nhiệm Giám đốc công ty được quy định tại điều 21 Điều lệ công ty: "*Giám đốc do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*". Ông Phạm Ngọt đáp ứng đủ các điều kiện về bổ nhiệm Giám đốc công ty, trừ điều kiện về độ tuổi quy định tại điểm a, khoản 4, điều 27, Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ: "*Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác được ít nhất 01 nhiệm kỳ của chức danh quản lý tính đến ngày cấp có thẩm quyền ký phê duyệt chủ trương bổ nhiệm*", ông Phạm Ngọt sinh tháng 10/1960 tính đến tháng 4/2017 ông được 56 năm 6 tháng tuổi (thời gian công tác đến 60 tuổi không đủ 01 nhiệm kỳ là 05 năm).

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp (Biên bản số 22/-BBBCS ngày 28/4/2017) và xem xét quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên; xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Công ty; phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của ông Phạm Ngọt và tiêu chuẩn chức danh Giám đốc; bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công ty, về nguyên tắc khi được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (tham khảo Quy định 105/QĐ-TW ngày 19/12/2017 của Ban chấp hành trung ương về phân cấp quản lý và bổ nhiệm cán bộ). Qua đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản số 1514/UBND-KGVX ngày 28/4/2017 với nội dung: Thống nhất phân công ông Phạm Ngọt, Phó giám đốc công ty giữ chức vụ Phó giám đốc phụ trách công ty từ ngày 01/5/2017. Giao Chủ tịch công ty ban hành văn bản phân công nhiệm vụ đối với ông Phạm Ngọt theo thẩm quyền quy định tại điều 6 Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ "*Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*". Ngày 10/5/2017, Chủ tịch công ty đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-CT phân công ông Phạm Ngọt - Phó giám đốc công ty, đảm nhận nhiệm vụ Phó giám đốc phụ trách công ty. Từ ngày 01/5/2017 đến nay ông Phạm Ngọt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Như vậy, việc phân công ông Phạm Ngọt đảm nhận nhiệm vụ Phó giám đốc phụ trách, được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục bổ nhiệm Giám đốc, trong thời gian Công ty chưa kiện toàn được chức danh Giám đốc thì Phó giám đốc phụ trách là người thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.

3. Việc thành lập Ban quản lý dự án.

Ngày 04/01/2018, Chủ tịch công ty đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-CT thành lập Ban quản lý dự án khai thác công trình thủy lợi với nội dung: "*Ban quản lý dự án là tổ chức trực thuộc công ty, thực hiện chức năng nhiệm vụ do Công ty giao (Chủ đầu tư) thực hiện quản lý các dự án xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận, được sử dụng con dấu của Công ty để giao dịch...*".

Việc Chủ tịch công ty quyết định thành lập "*Ban quản lý dự án là tổ chức trực thuộc công ty*" là không đúng theo quy định và có biểu hiện mất dân chủ bởi các lý do: Theo quy định tại điều 29, Điều lệ công ty thì các đơn vị trực thuộc công ty chỉ bao gồm các Trạm thủy nông và Ban kiểm soát nội bộ, đồng thời khoản 7, điều 16 Điều lệ công ty chỉ quy định Chủ tịch công ty có quyền "*Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể trạm thủy nông sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương*", không có quy định về thành lập Ban quản lý dự án. Theo quy định của pháp luật thì Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch công ty là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty, vì vậy nếu cần thiết thì trước khi thành lập Ban quản lý dự án, Chủ tịch công ty phải có văn bản báo cáo và xin ý kiến phê duyệt của Chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh), tuy nhiên Chủ tịch công ty không có văn bản xin ý kiến. Theo quy định tại khoản 4, điều 5 Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch công ty: "*Về quản lý dự án đầu tư: a) Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các tổ chức có liên quan giao cho Công ty làm nhiệm vụ chủ đầu tư dự án. Chủ tịch Công ty ra quyết định thành lập Ban quản lý dự án để thực hiện nhiệm vụ được giao. b) Cơ cấu tổ chức nhân sự Ban quản lý dự án do Chủ tịch Công ty quyết định trên cơ sở do Ban giám đốc đề xuất, phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu của dự án*". Mặt khác, theo báo cáo của Phó Giám đốc phụ trách Công ty thì trong quá trình hoạt động của Ban Quản lý dự án, Chủ tịch Công ty không trao đổi, bàn bạc với Phó Giám đốc phụ trách Công ty (người đại diện pháp luật của Công ty), trực tiếp chỉ đạo cho Trưởng ban Quản lý dự án chuyển tiền và ký hợp đồng không đúng qui định của pháp luật, ký các văn bản không đúng thẩm quyền, gây ra những hậu quả nghiêm trọng trong quá trình triển khai các công trình, dự án tại Công ty mà hiện nay vẫn chưa được xử lý.

Cụ thể, việc Chủ tịch công ty quyết định "*Ban quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Công ty giao (Chủ đầu tư) thực hiện quản lý các dự án xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận, được sử dụng con dấu của Công ty để giao dịch*" là không đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các quyết định phê duyệt dự án. Vì tất cả đều xác định Công ty là Chủ đầu tư. Theo quy định tại khoản 8, điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015 ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng: "*Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực trực tiếp để quản lý dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này để thực hiện*". Theo Điều lệ công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo

Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 thì Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) mới là người có thẩm quyền quyết định thành lập sau khi được Chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh) chấp thuận. Như vậy đối với trường hợp này, việc quyết định thành lập Ban quản lý dự án khi chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận là chưa đúng với quy định của Luật doanh nghiệp, chưa phù hợp với quy định của Luật xây dựng. Đồng thời Ban quản lý dự án sử dụng tư cách pháp nhân để thực hiện giao dịch trong quá trình thực hiện dự án (ký kết hợp đồng, nghiệm thu thanh quyết toán) là chưa phù hợp vì Ban quản lý dự án chỉ là bộ phận giúp việc cho Chủ đầu tư (Ban quản lý không phải là chủ đầu tư).

Qua xem xét kết quả thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Chủ tịch công ty: “*Thông nhất ban hành quyết định hủy bỏ quyết định số 04/QĐ-CT ngày 04/01/2019 của Chủ tịch công ty về thành lập Ban quản lý dự án Khai thác công trình thủy lợi theo đề nghị của Đoàn Thanh tra*” tại Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, vì quyết định số 04/QĐ-CT có nhiều nội dung không đúng, trái với quy định của pháp luật về xây dựng, Điều lệ và Nội quy, Quy chế của công ty, nên phải ban hành quyết định hủy bỏ.

Ngày 27/9/2019, Chủ tịch công ty ban hành Quyết định số 153/QĐ-KTTL giải thể Ban quản lý dự án Khai thác công trình thủy lợi, được thành lập theo quyết định số 04/QĐ-CT ngày 04/01/2018 của Chủ tịch công ty. Qua xem xét thời gian và nội dung quyết định cho thấy, Chủ tịch công ty chưa chấp hành nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Triển khai chậm trễ trong việc thực hiện chỉ đạo, sau 03 tháng kể từ khi có Văn bản chỉ đạo (từ ngày 26/6/2019 đến ngày 27/9/2019), Chủ tịch công ty mới ban hành quyết định, trong khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phải thực hiện trước ngày 05/7/2019;

- Việc ban hành quyết định “*giải thể Ban quản lý dự án*” của Chủ tịch công ty mang tính đối phó, vì quyết định thành lập Ban quản lý dự án không đúng quy định của pháp luật, nên quá trình tổ chức và hoạt động của Ban quản lý có nhiều văn bản đã được ký và ban hành không đúng thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo “*hủy bỏ quyết định thành lập Ban quản lý*”, đồng thời xử lý hậu quả pháp lý liên quan đến quá trình tổ chức hoạt động của Ban quản lý dự án. Tuy nhiên, Chủ tịch công ty chỉ ban hành quyết định giải thể Ban quản lý dự án là nhằm né tránh trách nhiệm trong việc xử lý hậu quả pháp lý liên quan đến quá trình tổ chức hoạt động của Ban quản lý dự án.

* Quá trình tổ chức hoạt động ông Lê Phạm Hòa Bình - Phó Giám đốc công ty, kiêm Trưởng ban quản lý dự án đã thực hiện:

- Ký ban hành 21 quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật với tổng số tiền là 3.391,12 triệu đồng;

- Ký kết 03 hợp đồng tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và 03 hợp đồng giám sát khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật với tổng số tiền là 1.352,30 triệu đồng;

- Ký thanh toán 4.132,73 triệu đồng để trả nợ 04 công trình đã thực hiện từ năm 2015 trở về trước và do ông Phạm Văn Hùng Giám đốc công ty ký hợp

đồng (Kênh tưới đập đá: 3.532,73 triệu đồng; Kênh Suối Tỏi Gò Thao: 100 triệu đồng; Hệ thống tiêu lũ Lu1, Lu2: 250 triệu đồng và Hệ thống tiêu lũ Sông Quao 250 triệu đồng), việc ký thanh toán trên của ông Lê Phạm Hòa Bình với tư cách Trưởng ban quản lý dự án là không đúng quy định, bởi lẽ quyết định số 04/QĐ-CT ngày 04/01/2018 về thành lập Ban quản lý dự án được ban hành không đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của công ty (như đã phân tích trên). Tuy nhiên, các hợp đồng đều do ông Phạm Văn Hương Giám đốc công ty ký theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật, sau khi ông Lê Phạm Hòa Bình ký thanh toán đến nay không có khiếu nại và tranh chấp của các nhà thầu;

- Đã ký hợp đồng, chỉ đạo lập hồ sơ nghiệm thu khảo sát và đề nghị giải ngân cho các nhà thầu tại 03 công trình với tổng số tiền là 300 triệu đồng (Kiên cố hóa kênh tưới Chà Vin: 100 triệu đồng; Kiên cố hóa kênh tưới đập Kía: 100 triệu đồng và Kiên cố hóa kênh N2: 100 triệu đồng). Qua kiểm soát chi, Kho bạc nhà nước đã trả hồ sơ với lý do: Công ty là Chủ đầu tư, vì vậy người ký hợp đồng với các nhà thầu phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty, trong khi Trưởng ban quản lý dự án không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty, vụ việc chỉ được Kho bạc nhà nước chấp thuận giải ngân sau khi tiếp nhận văn bản số 297/UBND-KTTH ngày 23/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Từ căn cứ trên, việc Trưởng ban quản lý dự án làm thay nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư, sử dụng con dấu của Công ty để giao dịch, trong đó có việc ký kết các hợp đồng với nhà thầu, lập hồ sơ nghiệm thu và thanh toán là không đúng quy định của pháp luật. Trách nhiệm chính là của Chủ tịch công ty vì đã ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án không đúng quy định của pháp luật, có biểu hiện mất dân chủ, dẫn đến một trong các nguyên nhân làm mất đoàn kết nội bộ; trách nhiệm trực tiếp thuộc về ông Lê Phạm Hòa Bình, *(vì đã ký hợp đồng, phê duyệt theo những chỉ đạo không đúng thẩm quyền và không đúng qui định của pháp luật của Chủ tịch Công ty mà không có báo cáo chủ sở hữu)*. Hiện tại các bên tham gia đã thực hiện theo như hợp đồng đã ký, chưa phát sinh tranh chấp... Tuy nhiên đây là hợp đồng dân sự trường hợp có phát sinh tranh chấp, thì cấp có thẩm quyền (Tòa án) sẽ phán quyết hợp đồng vô hiệu vì người ký hợp đồng không phải là đại diện theo pháp luật của Công ty và không có ủy quyền hợp pháp của người có thẩm quyền ký kết (Phó giám đốc phụ trách công ty). Việc giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu sẽ do các bên ký kết hợp đồng thỏa thuận (nếu được), hoặc sẽ do cấp có thẩm quyền (Tòa án) phán quyết theo luật định.

Để tránh hậu quả xảy ra Chủ sở hữu công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh) yêu cầu Chủ tịch công ty (Chủ sở hữu trực tiếp tại công ty) chỉ đạo thu hồi hợp đồng, hồ sơ thanh toán, hồ sơ có liên quan và hoàn trả 300 triệu đồng vào Kho Bạc nhà nước. Giao Phó giám đốc phụ trách công ty lập thủ tục hồ sơ và thanh toán cho nhà thầu theo đúng quy định.

4. Việc đề nghị sửa đổi Điều lệ Công ty.

Ngày 05/9/2018, Chủ tịch Công ty ban hành Tờ trình số 187/TTr-CT đề nghị sửa đổi điều 7 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể:

- Điều lệ đang áp dụng: Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Đề nghị điều chỉnh: Chủ tịch Công ty là người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty; Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty.

- Lý do điều chỉnh: Hiện tại Công ty chưa có Giám đốc, chỉ có Phó giám đốc phụ trách.

- Căn cứ điều chỉnh: Quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 "*Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*".

Thanh tra tỉnh đã ban hành Văn bản số 106/TTT-NV.II ngày 25/02/2019 gửi đến 05 cơ quan có liên quan đề nghị cho ý kiến về số lượng người đại diện theo pháp luật. Kết quả: Sở Tài chính (01/05 cơ quan) có văn bản số 530/STC-VP ngày 28/02/2019 xác định theo quy định tại điều 7 Điều lệ mẫu Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu, ban hành kèm theo Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính Phủ: *Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Chủ tịch hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty) theo quyết định của Chủ sở hữu công ty*". Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 698/SKHĐT-ĐKKD ngày 01/02/2019; Sở Tư pháp có văn bản số 373/STP-NVII ngày 27/2/2019; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản số 533/SNNPTNT-TCCB ngày 01/3/2019; Sở Nội vụ có văn bản số 692/SNV-TTr ngày 01/3/2019 (04/05 cơ quan) xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Luật doanh nghiệp "*Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*".

Tham khảo Điều lệ của 10 Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu (03 Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng, Bộ trưởng; 04 Điều lệ Công ty (ngoài tỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; 03 Điều lệ Công ty (trong tỉnh) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh): Kết quả 10/10 Công ty đều đang thực hiện theo điều lệ mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính Phủ và đều quy định 01 người làm đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc công ty).

Qua nghiên các quy định của pháp luật, tham khảo ý kiến của 05 cơ quan có liên quan, Điều lệ của 10 Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu và thực tế hoạt động tại Công ty cho thấy: Hiện Công ty đang hoạt động theo Điều lệ được phê duyệt tại Quyết định 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó Điều 7 quy định "*Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty*", như vậy về số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty là phù hợp với quy định của pháp luật "*có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật*". Nội dung Điều lệ Công ty đúng theo điều lệ mẫu

ban hành kèm theo Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính Phủ, có bổ sung thực tế hoạt động tại Công ty và được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Trong thời gian Công ty chưa kiện toàn được chức danh Giám đốc thì Phó Giám đốc phụ trách thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty. Vì vậy: Lý do đề nghị điều chỉnh Điều lệ "*Hiện tại Công ty chưa có Giám đốc, chỉ có Phó Giám đốc phụ trách*" là chưa thuyết phục, thực tế là do trong quá trình chỉ đạo điều hành Chủ tịch công ty đã vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở, dẫn đến mất đoàn kết nội bộ, trực tiếp là giữa Chủ tịch công ty và Phó Giám đốc phụ trách công ty. Việc đề nghị điều chỉnh "*Chủ tịch Công ty là người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty; Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty*", thực chất là để Chủ tịch công ty có đủ điều kiện để ký kết hợp đồng kinh tế, và thực hiện ký kết hợp đồng, nên nếu điều chỉnh theo như đề nghị, thì việc mất đoàn kết nội bộ càng xảy ra tại công ty. Bên cạnh đó ngày 12/4/2019 Chủ tịch Công ty ban hành văn bản số 150/KTTL-KSNB kiến nghị "*Ủy ban nhân dân tỉnh có thông báo khẩn cấp chấp thuận ông Hoàng Văn Hùng, chức vụ Phó giám đốc (Bí thư đảng bộ Công ty) là: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi*" là không đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Từ các nội dung trên, Chủ sở hữu công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định không chấp thuận việc điều chỉnh Điều lệ công ty, theo đề nghị của Chủ tịch công ty tại Tờ trình số 187/TTr-CT ngày 05/9/2018.

II. Thực hiện quản lý đầu tư xây dựng.

1. Việc chấp hành quy định về lập thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Đối với dự án sử dụng nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách trung ương cấp bù. Trong giai đoạn 2017-2018 Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục 121 dự án giao làm Chủ đầu tư với tổng vốn là 70.950 triệu đồng. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Chủ đầu tư phê duyệt danh mục dự án tu sửa thường xuyên < 50 triệu đồng, Chủ đầu tư đã phê duyệt danh mục 317 dự án với tổng vốn là 9.975 triệu đồng. Ngoài ra, trong năm 2018 Ủy ban nhân dân tỉnh giao bổ sung 5.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa khẩn cấp các công trình hư hỏng do mưa lũ gây ra.

Đối với dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Trong năm 2018, chủ đầu tư thực hiện lập, thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư 03 dự án: Kiên cố hóa kênh tưới Chà Vin; Kiên cố hóa kênh tưới đập Kía và Kiên cố hóa kênh N2 với tổng mức vốn đầu tư các dự án là 32.640 triệu đồng. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh còn giao kế hoạch dự phòng ngân sách trung ương năm 2018 (Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 30/10/2018) là 10.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa 03 dự án: Hồ Lanh Ra, hồ Bầu Ngứ và hồ Bà Râu và 3.541 triệu đồng để thực hiện kiên cố hóa kênh tưới đập Đá (Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 29/11/2018).

Qua thanh tra cho thấy, về cơ bản Chủ đầu tư đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về lập thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành. Các dự án được phê duyệt nằm trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổng mức đầu tư không vượt mức vốn được ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, dự án được phê duyệt trước 31/10 năm trước kế hoạch, đủ điều kiện bố trí vốn thực hiện năm 2019.

2. Việc chấp hành quy định về đấu thầu, chỉ định thầu.

2.1- Tình hình chung về thực hiện đấu thầu.

Qua thanh tra cho thấy trong 02 năm (2017-2018), Chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 2.664 gói thầu; tổng giá các gói thầu 73.739 triệu đồng (tu sửa theo kế hoạch 63.818 triệu đồng, tu sửa thường xuyên 9.921 triệu đồng); tổng giá trúng thầu 67.502 triệu đồng (tu sửa theo kế hoạch 58.219 triệu đồng, tu sửa thường xuyên 9.283 triệu đồng); tiết kiệm 6.237 triệu đồng. Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch và tổ chức lựa chọn nhà thầu ở bước chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án cơ bản phù hợp quy định của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu. Tuy nhiên cũng còn các mặt hạn chế như sau:

Năm 2017 Công ty chưa thực hiện việc đấu thầu qua mạng, năm 2018 có 03/05 gói thầu chào hàng cạnh tranh qua mạng (còn lại 02 gói thầu có giá trị nhỏ là Mua sắm đồng phục và Mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động): Như vậy về cơ bản Chủ đầu tư chưa đảm bảo kế hoạch và lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 "*Năm 2017: Đấu thầu rộng rãi qua mạng là 15%, chào hàng cạnh tranh qua mạng là 30%; Năm 2018: Đấu thầu rộng rãi qua mạng là 30%, chào hàng cạnh tranh qua mạng là 40%*".

Văn bản (tờ trình) phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; báo cáo thẩm định, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa thực hiện theo mẫu được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Tổ chuyên gia đấu thầu của Chủ đầu tư thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa phù hợp, vì Tổ chuyên gia không phải là tổ chức thẩm định, trách nhiệm của Tổ chuyên gia được quy định tại khoản 2, điều 76 Luật Đấu thầu năm 2013: "*Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo đúng yêu cầu*". Việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu được quy định tại khoản 2, điều 6, Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: "*Người có thẩm quyền giao tổ chức thẩm định tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu*".

Chủ đầu tư chưa thực hiện đăng tải đầy đủ các thông tin về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống thông tin về đấu thầu, Báo đấu thầu theo định tại điều 8, Luật Đấu thầu năm 2013. Cụ thể: Đã thực hiện đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 677/888 kế hoạch phải đăng tải, đạt 76,24% (Năm 2017: 323/414, đạt 78%; Năm 2018: 354/474, đạt 74,68%). Đã thực hiện đăng tải Kết quả lựa chọn nhà thầu 2.219/2.664 kết quả phải đăng tải, đạt 83,30%

(Năm 2017: 1.098/1.242, đạt 88,40%; Năm 2018: 1.121/1.422, đạt 78,83%). Năm 2019 đã khắc phục và thực đăng tải đầy đủ.

2.2- Về thẩm quyền ký các văn bản trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Theo Văn bản số 2496/SKHĐT-ĐTGS ngày 19/7/2019 và Văn bản số 3501/SKHĐT-ĐTGS ngày 15/10/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đặc biệt là ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ trong thực hiện pháp luật đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 6718/BKHĐT-QLĐT ngày 17/9/2019, đảm bảo thực hiện đúng trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư được quy định tại Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty, thì Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty, như vậy Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Đối với các dự án Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho công ty quyết định đầu tư thì Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh) để thực hiện quyền mà chủ sở hữu đã ủy quyền, trường hợp này:

+ Chủ tịch công ty sẽ là người quyết định đầu tư, có nhiệm vụ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

+ Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) là người đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, thực hiện theo quy định tại khoản 2, điều 7 và điều 68 Luật xây dựng, điều 74 Luật đấu thầu năm 2013.

- Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh là người quyết định đầu tư:

+ Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) là người đứng đầu chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, điều 7 và điều 68 Luật xây dựng, điều 74 Luật đấu thầu năm 2013.

Theo quy định tại điều 74 Luật đấu thầu năm 2013 thì “Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt, ký kết hoặc ủy quyền ký kết và quản lý việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu”. Như vậy, Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) là người đại diện pháp luật của công ty làm Chủ đầu tư thực hiện nội dung này.

Đối chiếu với các nội dung trên, trong 02 năm (2017-2018):

- Công ty đã thực hiện 314 dự án tu sửa thường xuyên, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Công ty quyết định đầu tư, tất cả các văn bản (Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Biên bản thương thảo hợp đồng; Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Hợp đồng...) đều do Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) ký, trong đó Văn bản Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là do Chủ tịch công ty đồng ý và chỉ đạo Phó giám đốc phụ trách công ty ký. Như vậy, tất cả các văn bản trên đều được Phó giám đốc phụ trách công ty ký đúng theo thẩm quyền và ủy quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Nội quy, Quy chế của Công ty.

- Công ty đã thực hiện 114 dự án tu sửa lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, giao Công ty làm chủ đầu tư, trong đó Chủ tịch công ty đã thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết

quả lựa chọn nhà thầu 65 dự án, gồm 285 gói thầu với tổng giá trị là 27.121,68 triệu đồng (Năm 2017: 18 dự án/86 gói thầu/9.634,90 triệu đồng; Năm 2018: 47 dự án/199 gói thầu/17.477,78 triệu đồng). Như vậy, việc Chủ tịch công ty đang thực hiện quyền và nghĩa vụ của Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, điều 7 và điều 68 Luật xây dựng; điều 74 Luật đấu thầu năm 2013; khoản 6, điều 16 và khoản 2, khoản 3 điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty.

Ngày 12/9/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp với các ngành xem xét đề xuất giải quyết các kiến nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận, qua đó có Văn bản số 3128/SKHĐT-TĐGS ngày 16/9/2019 với nội dung *“Đối với những công trình hạng mục công trình triển khai thực hiện trong năm 2017, 2018 đã hoàn thành: Tại văn bản số 317/CT-KSNB ngày 07/8/2019 của Chủ tịch công ty và báo cáo số 181/BC-CT ngày 05/8/2019 của Phó giám đốc phụ trách công ty đều đề nghị không thu hồi và ban hành lại các quyết định, vì các công trình này đã thi công hoàn thành, đang hoàn tất thủ tục quyết toán; việc ban hành các văn bản, quyết định thay thế sẽ dẫn đến nảy sinh hậu quả pháp lý khó xử lý. Các thành viên dự họp thống nhất với đề xuất trên, nhưng không đúng thẩm quyền quy định của pháp luật”*.

Qua xem xét, trong tất cả các quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Công ty làm chủ đầu tư. Với tư cách là đại diện Chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty, Chủ tịch công ty phải có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Chủ tịch công ty đã chỉ đạo thực hiện và thương thảo hợp đồng và ký Biên bản thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền quy định của pháp luật. Vì vậy trách nhiệm xử lý hậu quả pháp lý thuộc về Chủ tịch công ty và tự chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và chủ sở hữu.

2.3- Đối với các dự án triển khai năm 2019.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về xem xét cập nhật kiến nghị của các cơ quan liên quan đến hoạt động của Công ty. Qua thanh tra cho thấy năm 2019 Công ty đã triển khai thực hiện 207 dự án với tổng giá trị là 54.157 triệu đồng, đã ký hợp đồng các gói thầu thuộc 166 dự án với tổng giá trị là 28.178 triệu đồng, chưa ký hợp đồng 190 gói thầu thuộc 42 dự án với tổng giá trị là 24.741,80 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách trung ương cấp bù:
 - + Đã ký hợp đồng 160 dự án với tổng giá trị là 5.470 triệu đồng;
 - + Chưa ký hợp đồng 30 dự án, tương ứng 136 gói thầu, tổng giá trị là 19.715,44 triệu đồng;
- Nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương và địa phương:
 - + Đã ký hợp đồng 06 dự án với tổng giá trị là 22.708 triệu đồng;

+ Chưa ký hợp đồng 12 dự án tương ứng 54 gói thầu, tổng giá trị là 5.026,36 triệu đồng;

- Lý do chưa ký hợp đồng là do Chủ tịch công ty đã thực hiện ký thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền (đã phân tích ở trên). Cụ thể như sau:

a) Dự án thuộc nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách trung ương cấp bù.

Năm 2019 các Dự án tu sửa thường xuyên và tu sửa lớn thuộc nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách trung ương cấp bù đều do Công ty quyết định đầu tư. Trong trường hợp này: Chủ tịch công ty là người quyết định đầu tư, có nhiệm vụ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; còn lại nhiệm vụ của Chủ đầu tư do Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) thực hiện. Thực tế Chủ tịch công ty đã ký thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 38 dự án, gồm 170 gói thầu với tổng giá trị là 20.235,27 triệu đồng là không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2, điều 7 và điều 68 Luật xây dựng; điều 74 Luật đấu thầu năm 2013; khoản 6, điều 16 và khoản 2, khoản 3 điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty. Đồng thời, chủ tịch công ty đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai thực hiện, đến nay tất cả các gói thầu đã thực hiện hoàn thành, nhưng chưa ký hợp đồng thi công.

b) Nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương và địa phương (phòng chống lụt bão).

Đây là các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, giao Công ty làm chủ đầu tư. Trong trường hợp này: Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) là người thực hiện các nhiệm vụ của Chủ đầu tư. Thực tế Chủ tịch công ty đã ký thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 21 dự án, gồm 93 gói thầu với tổng giá trị là 28.140,67 triệu đồng là không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2, điều 7 và điều 68 Luật xây dựng; điều 74 Luật đấu thầu năm 2013; khoản 6, điều 16 và khoản 2, khoản 3 điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty. Đồng thời, chủ tịch công ty đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai thực hiện, đến nay tất cả các gói thầu đã thực hiện hoàn thành, nhưng chưa ký hợp đồng thi công.

c) Tổng hợp các nguồn vốn.

Trong năm 2019, Chủ tịch công ty đã thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 59 dự án, gồm 263 gói thầu với tổng giá trị là 48.375,94 triệu đồng, đồng thời chủ tịch công ty đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai

thực hiện, đến nay tất cả các gói thầu đã thực hiện hoàn thành (kể cả các gói thầu xây lắp). Việc thực hiện trên của Chủ tịch công ty là bao biện, làm thay, không đúng thẩm quyền, vi phạm quy định của pháp luật, dẫn đến Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) chưa ký hợp đồng tại 42 dự án, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng. Việc triển khai thi công xây dựng công trình khi chưa ký kết Hợp đồng thi công là vi phạm nghiêm trọng được quy định tại điều 107 Luật xây dựng năm 2014 (điều kiện khởi công xây dựng công trình), hiện tại các công trình đã được xây dựng hoàn thành.

Nguyên nhân chính là do Chủ tịch công ty đã điều hành và quyết định thực hiện nhiều nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách công ty), việc thực hiện không đúng thẩm quyền xảy ra nhiều lần, trong thời gian dài (từ năm 2017, 2018), mặc dù đã có ý kiến của Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) nhưng Chủ tịch công ty vẫn không thay đổi quyết định, có biểu hiện áp đặt, vi phạm quy chế làm việc, quy chế dân chủ tại Công ty và không chấp hành ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh).

Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh đã kết luận, chỉ đạo xử lý theo Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019: "Giao Chủ tịch công ty khẩn trương lập thủ tục thu hồi các văn bản, quyết định liên quan đã ban hành, phê duyệt không đúng thẩm quyền đối với các công trình, dự án để làm cơ sở tiến hành thực hiện việc ban hành các văn bản quyết định liên quan theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật... nội dung này thực hiện xong trước ngày 10/7/2019". Tuy nhiên, Chủ tịch công ty không chấp hành và có nhiều văn bản kiến nghị gửi đến các cơ quan cấp trên (vượt thẩm quyền quy định), Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có nhiều văn bản chỉ đạo Chủ tịch công ty nghiêm túc chấp hành và chỉ đạo Sở ngành chức năng rà soát, thẩm tra liên quan đến thẩm quyền phê duyệt trong đấu thầu thực hiện công trình, dự án tại công ty, kể cả văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại các văn bản: số 1765/UBND-TCDNC ngày 26/4/2019, số 3155/UBND-TCD ngày 25/7/2019, số 2876/UBND-TCDNC ngày 09/7/2019, số 3579/UBND-TCDNC ngày 21/8/2019, số 3672/UBND-TCDNC ngày 27/8/2019, số 2876/UBND-TCDNC ngày 09/7/2019, số 4046/UBND-TCDNC và 4047/UBND-TCDNC ngày 27/8/2019). Đến nay, Chủ tịch công ty vẫn không thực hiện theo chỉ đạo, hoặc có nội dung thực hiện nhưng mang tính đối phó (Quyết định 153/QĐ-KTTL ngày 27/9/2019 về giải thể Ban quản lý dự án; Công văn 221/BC-CT ngày 11/11/2019 đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (cơ quan tham mưu) đề nghị Thanh tra tỉnh cùng các Sở, Ngành hướng dẫn thu hồi và các vấn đề liên quan đến các văn bản của các Sở, Ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về hậu quả pháp lý trong trường hợp phải thu hồi các văn bản...). Ngày 24/02/2020, Chủ tịch công ty đã ban hành Báo cáo số 27/BC-CT xác định việc không chấp hành ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là do "Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có dấu hiệu trái quy định của pháp luật".

Hậu quả của các hành vi trên đã gây thiệt hại về kinh tế đối với các nhà thầu vì đã bỏ tiền vốn để thi công nhưng đến nay chưa được tạm ứng, chưa được nghiệm thu, quyết toán, đồng thời phải bỏ thêm chi phí để bảo vệ công trình vì chưa bàn giao công trình cho Chủ đầu tư. Đối với Công ty vấn đề trên đã gây mất

uy tín, mất lòng tin các đối tác với Công ty trong sản xuất kinh doanh, ách tắc, trì trệ trong chỉ đạo điều hành công việc, gây hậu quả pháp lý, không có cơ sở để giải ngân và quyết toán công trình, quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty, gây mất đoàn kết nội bộ, gây tâm lý không an tâm công tác đối với người lao động và các chức danh quản lý trong Công ty. Trách nhiệm chính của Chủ tịch công ty.

Riêng đối với trách nhiệm thực hiện của Phó giám đốc phụ trách công ty, do Chủ tịch công ty chưa thực hiện thu hồi các văn bản, nên Phó giám đốc phụ trách công ty chưa thể ban hành các văn bản tiếp theo đảm bảo đúng thẩm quyền và qui định của pháp luật.

3. Việc chấp hành quy định về quản lý khối lượng công trình.

Qua thanh tra, về cơ bản Công ty và các nhà thầu xây dựng, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát... đã thực hiện tốt trình tự thủ tục và thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, đảm bảo chất lượng, thời gian và nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành đúng quy định, các công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng hiện đang được quản lý, sử dụng và phát huy tốt hiệu quả.

Tuy nhiên, tại hạng mục tu sửa mái bờ hữu kênh Nam đoạn K0+50 thuộc kênh chính Nam, cũng còn có những hạn chế, thiếu sót về tác nghiệp, cần chấn chỉnh trong việc lập hồ sơ thiết kế, dự toán, nghiệm thu thanh toán khối lượng công trình. Cụ thể:

Kiểm tra Hồ sơ thiết kế, dự toán, nghiệm thu thanh toán (Hạng mục phá rọ đá 200x100x50cm) cho thấy:

- Khối lượng thiết kế được duyệt là $66,15m^3$;
- Khối lượng thực tế thi công là $66,15m^3$;
- Khối lượng dự toán được duyệt là $6.615m^3$ ($66,15 \times 100m^3$);
- Khối lượng nghiệm thu, thanh toán là $6.615m^3$ ($66,15 \times 100m^3$);

Đoàn thanh tra đã làm việc trực tiếp với Chủ đầu tư (Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận); Nhà thầu thi công (Công ty tự thực hiện); Nhà thầu tư vấn thiết kế, (Chi nhánh miền trung Công ty TNHH tư vấn Trường Đại học Thủy Lợi) và Nhà thầu giám sát (Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh), kết quả đại diện các đơn vị đều xác nhận: Do sai sót trong quá trình lập dự toán Nhà thầu tư vấn thiết kế mượn mã hiệu đơn giá AB.52111 (xúc đá nổ mìn bằng máy đào $0,8m^3$ lên phương tiện vận chuyên) đơn vị tính cho $100m^3$, nhưng phân khối lượng không chia cho 100 mà vẫn để là $66,15m^3$, nên phần mềm tự chạy khối lượng là $6.650m^3$ ($66,15 \times 100m^3$), khi thanh toán Nhà thầu xây dựng thanh toán theo dự toán, dẫn đến giá trị đã được thanh toán cao hơn thực tế thi công là 124,65 triệu đồng. Các đơn vị đã nghiêm túc nhận trách nhiệm và đề nghị Nhà thầu xây lắp nộp lại phần giá trị chênh lệch đã được thanh toán:

TT	Nội dung	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Thực tế thi công	0,6615	1.903.426	1.259.116
2	Dự toán, nghiệm thu thanh toán	66,15	1.903.426	125.911.630

Chênh lệch	65,489	124.652.514
------------	--------	-------------

4. Việc kiểm tra, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể đối với lãnh đạo Công ty trong việc không chấp hành nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019, Thông báo số 367/TB-VPUB ngày 07/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh và các văn bản khác có liên quan theo chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 32/TB-VPUB ngày 10/02/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Trên cơ sở kết quả tổ chức kiểm tra, rà soát và kiến nghị xử lý theo Văn bản số 08/SNV-TTr ngày 04/3/2020 của Sở Nội vụ. Tại cuộc họp ngày 03/3/2020, Lãnh đạo Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và Sở Nông nghiệp-Phát triển nông thôn xác định: Chủ tịch công ty đã vi phạm “*nguyên tắc tập trung dân chủ, cấp dưới phục tùng cấp trên*” trong quản lý hành chính nhà nước, nếu xét thấy việc thực hiện theo chỉ đạo trên là chưa đúng quy định thì phải kịp thời có văn bản báo cáo người chỉ đạo, nếu vẫn phải thực hiện thì báo cáo cấp trên của người chỉ đạo và được quyền bảo lưu ý kiến. Đến nay (sau 09 tháng kể từ khi nhận văn bản chỉ đạo), Chủ tịch công ty vẫn không thực hiện, vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu được quy định tại khoản 2, điều 7 Nghị định 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ: “*Guơng mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng và đúng thời hạn được giao...*”, hành vi trên phải được xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu được quy định tại khoản 1, điều 10: “*Vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 7 Nghị định này*”.

III. Việc thực hiện Quy chế hoạt động của kiểm soát viên.

Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 29/8/2014, theo đó tại Công ty Chủ sở hữu bổ nhiệm 02 Kiểm soát viên (01 kiểm soát viên phụ trách làm việc theo chế độ chuyên trách, 01 kiểm soát viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm), đồng thời quy định đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, quyền lợi, quy trình kiểm soát, mối quan hệ giữa kiểm soát viên với Chủ tịch, Giám đốc và các kiểm soát viên trong công ty. Nhìn chung Quy chế đã quy định tất các các điều kiện để Kiểm soát viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên từ tình hình thực tế đang diễn ra tại Công ty cho thấy:

Kiểm soát viên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định tại điều 5 của Quy chế như: Kiểm tra tính trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty, trong thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh tại công ty, trong đó có các nội dung: Việc triển khai thực hiện Điều lệ của công ty; Việc thực hiện các dự án đầu tư; Kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty.

Kiểm soát viên chưa thực hiện tốt nghĩa vụ được quy định tại điều 7 của Quy chế như: Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho chủ sở hữu (Thông báo này được niêm yết tại trụ

sở chính của công ty); Chủ động báo cáo và kiến nghị kịp thời tới chủ sở hữu về những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của chủ sở hữu.

IV. Việc quản lý sử dụng vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Chấp hành quy định về phản ánh doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước.

a) Số liệu tổng hợp.

Qua thanh tra cho thấy, về cơ bản Công ty đã áp dụng đúng các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản (Trung thực; Khách quan; Đầy đủ; Kịp thời; Dễ hiểu và có thể so sánh) được quy định trong Chuẩn mực chung số 01, ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số liệu qua các năm thể hiện như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018		
		Số liệu Công ty báo cáo	Số liệu sau kiểm toán NN	Chênh lệch	Số liệu Công ty báo cáo	Số sau thanh tra	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3	6	7	8=7-6
1	DT bán hàng và dịch vụ	80.034,64	80.034,64	0,00	71.586,84	71.586,84	0,00
	DT SPDV thủy lợi công ích.	62.513,80	62.513,80	0,00	53.989,91	53.989,91	0,00
	DT SPDV thủy lợi khác.	17.520,83	17.520,83	0,00	17.596,93	17.596,93	0,00
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0,00	0,00	0,00			
3	Doanh thu thuần	80.034,64	80.034,64	0,00	71.586,84	71.586,84	0,00
4	Giá vốn hàng bán	69.939,19	69.429,96	-509,23	61.778,53	61.710,72	-67,81
5	Lợi nhuận gộp	10.095,45	10.604,68	509,23	9.808,31	9.876,12	67,81
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.370,09	1.370,09	0,00	1.111,93	1.111,93	0,00
7	Chi phí tài chính	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
9	Chi phí bán hàng	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.685,17	5.685,17	0,00	5.888,43	5.855,43	-33,00
11	Lợi nhuận thuần	5.780,37	6.289,59	509,23	5.031,81	5.132,62	100,81
12	Thu nhập khác	116,23	116,23	0,00	351,98	351,98	0,00
13	Chi phí khác	29,95	29,95	0,00	9,33	9,33	0,00
14	Lợi nhuận khác (12-13)	86,29	86,29	0,00	342,64	342,64	0,00
15	Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.866,65	6.375,88	509,23	5.374,45	5.475,27	100,81
	Cộng (+) Chi phí không được trừ	78,16	78,16	0,00	71,29	71,29	0,00
	Trừ (-) thu nhập không chịu thuế	3.498,32	3.896,08	397,76	3.005,89	3.081,92	76,03
	Chuyển lỗ của các năm trước	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
16	Tổng thu nhập chịu thuế	2.446,49	2.557,96	111,47	2.439,86	2.464,64	24,78

	Thuế suất thuế TNDN	20%	20%	0,00	20%	20%	0,00
	Thuế TNDN theo thuế suất	489,30	511,59	22,29	487,97	492,93	4,96
	Thuế TNDN được ưu đãi	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
17	Chi phí thuế TNDN hiện hành	489,30	511,59	22,29	487,97	492,93	4,96

b) Phản ánh doanh thu, chi phí, xác định thu nhập, trích lập các quỹ.

Công ty đã chấp hành đúng các quy định của Chuẩn mực kế toán số 14 về doanh thu và thu nhập khác, số liệu báo cáo của Công ty và số liệu sau kiểm toán, thanh tra không có chênh lệch, đã cơ bản đã phản ánh trung thực, khách quan chi phí, xác định kết quả kinh doanh và nghĩa vụ ngân sách, Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp bổ sung năm 2017 là 22,29 triệu đồng và còn phải nộp năm 2018 là 4,96 triệu đồng. Đã phối hợp với tổ chức Công đoàn lấy ý kiến góp ý của người lao động, qua đó ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản và các quỹ kèm theo Quyết định số 94/QĐ-CT ngày 02/7/2018 của Chủ tịch Công ty, nội dung quy chế đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều lệ và nội quy, quy chế khác của Công ty, hiện tại không có ý kiến của người lao động và người quản lý Công ty về nội dung chi các quỹ. Số liệu trích lập và sử dụng các quỹ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chi tiêu	Năm 2017				Năm 2018		
		Số dư đầu năm	Số trích trong năm	Số sử dụng trong năm	Số dư chuyển năm 2018	Số trích trong năm	Số sử dụng trong năm	Số dư chuyển năm 2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.309,25	501,61	0	1.810,87	311,873	0	2.122,74
2	Quỹ khen thưởng	2.072,96	3.119,56	3.124,62	2.067,90	3.365,58	2.761,69	2.671,80
3	Quỹ phúc lợi	2.158,78	1.336,96	1.026,06	2.469,68	1.442,39	1.200,35	2.711,72
4	Quỹ thưởng người quản lý	13,87	223,88	237,75	0	257,50	233,25	24,25
Tổng cộng		5.554,87	5.182,01	4.388,43	6.348,45	5.377,35	4.195,30	7.530,51

2. Trách nhiệm bảo toàn vốn và phát triển vốn chủ sở hữu.

Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm bảo toàn vốn và phát triển vốn chủ sở hữu tại Công ty, được quy định tại điều 7, Quy chế quản lý tài chính tại Công ty ban hành kèm theo quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ kế toán, chế độ quản lý tài chính khác và mua bảo hiểm tài sản (chi tiết đã phân tích tại mục 1 và 2 nêu trên).

- Các chỉ tiêu đánh giá việc sử dụng và bảo toàn vốn đều đạt ở mức tốt, hiện tại Công ty không có tình trạng mất vốn, lãng phí vốn.

- Trong 02 năm (2017-2018) Công ty không phát sinh khoản tổn thất nào phải xử lý. Không phát sinh các khoản giảm giá hàng tồn kho, giảm giá các khoản

đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi..., do vậy không phát sinh các khoản trích lập dự phòng. Vốn góp của chủ sở hữu được giữ ổn định 2.063.731,27 triệu đồng (từ 31/12/2016 đến 31/12/2018).

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 là 2.070.253,81 triệu đồng, tại thời điểm 31/12/2017 là 2.070.950,77 triệu đồng, tăng 696,96 triệu đồng so với đầu năm; tại thời điểm 31/12/2018 là 2.070.749,44 triệu đồng, giảm 201,33 triệu đồng so với đầu năm. Nguyên nhân, do doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích năm 2018 giảm 8.523,89 triệu đồng (62.513,80-53.989,91), tương ứng lợi nhuận trước thuế giảm 900,61 triệu đồng (6.375,88-5.475,27) so với năm 2017, ảnh hưởng đến việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty. Tuy nhiên việc giảm doanh thu không phải do lỗi chủ quan trong chỉ đạo điều hành của Công ty, mà do ảnh hưởng từ thời tiết (hạn hán), diện tích tưới giảm so với kế hoạch được giao.

PHẦN III

KẾT LUẬN VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kết luận.

1. Ưu điểm.

a) Thực hiện Nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 08/9/2006 của Chính Phủ về chuyển đổi Công ty nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên. Công ty và các cơ quan có liên quan đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận thành Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận theo đúng trình tự và thời gian quy định. Sau chuyển đổi đã phối hợp soạn thảo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty. Quá trình thực hiện đã ban hành đầy đủ các nội quy, quy chế của Công ty nhằm cụ thể hóa Điều lệ công ty.

b) Quá trình thực hiện nhiệm vụ qua các năm Công ty đều thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được phê duyệt như: Diện tích tưới, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nộp ngân sách, công tác xã hội. Đặc biệt đã quản lý, vận hành bảo đảm an toàn, hiệu quả hệ thống hồ, đập và kênh mương được giao quản lý.

c) Về cơ bản Công ty đã tổ chức thực hiện các quy định về đầu tư xây dựng, trong 02 năm (2017-2018) đã hoàn thành 430 dự án công trình thuộc nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách trung ương cấp bù. Tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 2.664 gói thầu với tổng giá 73.739 triệu đồng, giá trúng thầu 67.502 triệu đồng, tiết kiệm 6.237 triệu đồng. Các dự án, công trình được thiết kế, thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng và đang vận hành, phát huy hiệu quả.

d) Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh hàng năm đều có lãi (Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 6.375,88 triệu đồng, năm 2018 là 5.475,27 triệu đồng). Thực hiện tốt trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu (Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 là 2.070.253,81 triệu đồng, tại thời điểm 31/12/2018 là 2.070.749,44 triệu, tăng 495,63 triệu đồng).

2. Sai phạm, nguyên nhân và trách nhiệm.

a) Việc Lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, Ban lãnh đạo công ty và phối hợp của các tổ chức đoàn thể thuộc Công ty trong công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế cơ quan trong thời gian qua chưa thực sự phát huy được hiệu quả, một số cán bộ, người lao động chưa hiểu hết các quy định của pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế Công ty.

Nguyên nhân là do việc thực hiện và phối hợp tuyên truyền chưa tốt. Trách nhiệm thuộc Lãnh đạo cấp ủy, Lãnh đạo công ty và các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

b) Tinh thần đoàn kết, phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở chấp hành Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty chưa cao. Nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, mâu thuẫn trực tiếp giữa Chủ tịch và Phó giám đốc phụ trách công ty về thẩm quyền, trách nhiệm làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý điều hành tại Công ty.

Nguyên nhân chính là do quá trình quản lý điều hành, Chủ tịch công ty đã vi phạm quy chế dân chủ trong việc không lấy ý kiến góp ý của người lao động và các chức danh quản lý của Công ty, trước khi đề nghị điều chỉnh Điều lệ công ty; Ban hành quyết định thành lập Ban quản lý không đúng quy định của pháp luật, không có ý kiến đề nghị của Ban giám đốc công ty, không xin ý kiến của chủ sở hữu công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh); quá trình điều hành có biểu hiện áp đặt và mất dân chủ, có những biểu hiện vi phạm theo tinh thần Nghị quyết trung ương 4 (Khóa XII). Trách nhiệm chính thuộc Chủ tịch công ty, trách nhiệm liên đới thuộc Kiểm soát công ty vì không kịp thời báo cáo Chủ sở hữu những biểu hiện trên.

c) Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ tổ chức và hoạt động của Công ty. Tuy nhiên trước khi ban hành Tờ trình số 187/TTr-CT ngày 05/9/2018, Chủ tịch công ty không tổ chức đề người lao động (nói chung) và các chức danh quản lý trong công ty (nói riêng) tham gia ý kiến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về nội dung người lao động được tham gia ý kiến "*Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động*" và quy định tại khoản 01, điều 6, Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-CT ngày 28/02/2018 của Chủ tịch Công ty.

Nguyên nhân chính là do lỗi cố ý trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch công ty, động cơ bỏ qua chức năng nhiệm vụ của Giám đốc Công ty, hợp pháp điều kiện không đúng cho Trưởng ban quản lý dự án ký kết hợp đồng kinh tế và trực tiếp thực hiện ký hợp đồng, có biểu hiện lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch công ty và các chức danh quản lý, bộ phận trực tiếp tham mưu liên quan của Công ty.

d) Việc ban hành Quyết định số 04/QĐ-CT ngày 04/01/2018 về thành lập Ban quản lý dự án khai thác công trình thủy, Chủ tịch công ty không báo cáo xin ý kiến Chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh), không có ý kiến đề xuất của Ban giám đốc và nội dung quyết định không phù hợp với pháp luật, Điều lệ, Quy chế làm

việc và thực tế hoạt động tại Công ty. Trong quá trình hoạt động của Ban quản lý dự án, Chủ tịch Công ty không trao đổi, bàn bạc với Phó Giám đốc phụ trách Công ty (người đại diện pháp luật của Công ty), mà trực tiếp chỉ đạo cho Trưởng ban Quản lý dự án chuyển tiền và ký hợp đồng không đúng qui định của pháp luật, ký các văn bản không đúng thẩm quyền, gây ra những hậu quả trong quá trình triển khai các dự án tại Công ty mà hiện nay vẫn chưa giải quyết được.

Nguyên nhân chính là do lỗi cố ý trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Công ty, động cơ là để Ban Quản lý thực hiện thay nhiệm vụ của Chủ đầu tư, hạn chế quyền của Phó Giám đốc phụ trách Công ty trong thực hiện đầu tư xây dựng, có biểu hiện lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ. Trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch Công ty, trách nhiệm trực tiếp thuộc Trưởng Ban Quản lý dự án và các bộ phận tham mưu thực hiện quá trình hoạt động liên quan của Ban Quản lý dự án.

đ) Việc Chủ tịch công ty kiến nghị "*Ủy ban nhân dân tỉnh có thông báo khẩn cấp chấp thuận ông Hoàng Văn Hùng, chức vụ Phó giám đốc (Bí thư đảng bộ Công ty) là: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi*" tại văn bản số 150/KTTL-KSNB ngày 12/4/2019 là không đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nguyên nhân là do áp lực về thời gian thực hiện nhiệm vụ dẫn đến nóng vội trong chỉ đạo điều hành của Chủ tịch công ty. Trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch công ty.

e) Quá trình thực hiện quản lý đầu tư về cơ bản Chủ đầu tư, các cơ quan và cá nhân có liên quan đã chấp hành các quy định, tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế như đã nêu trong phần kết quả thanh tra. Đặc biệt là việc chưa đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu theo định tại điều 8, Luật Đấu thầu năm 2013.

Nguyên nhân là do lỗi chủ quan trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó giám đốc phụ trách, Kiểm soát viên công ty. Trách nhiệm thuộc về cá nhân giữ chức danh Chủ tịch công ty, Phó giám đốc phụ trách, Kiểm soát viên công ty.

g) Việc Chủ tịch công ty trực tiếp thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với 124 dự án, gồm 548 gói thầu với giá trị 75.497,62 triệu đồng là không đúng thẩm quyền quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2, điều 7 và điều 68 Luật xây dựng; điều 74 Luật đấu thầu năm 2013; khoản 6, điều 16 và khoản 2, khoản 3 điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty. Trong đó năm 2019, Chủ tịch công ty chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai thực hiện đối với 42 dự án, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng (bao gồm cả các gói thầu xây lắp) khi chưa ký kết Hợp đồng thi công đã vi phạm quy định tại điều 107 Luật xây dựng năm 2014 (điều kiện khởi công xây

dựng công trình), hiện tại các công trình đã được xây dựng hoàn thành, nhưng chưa ký hợp đồng thi công.

Chủ sở hữu công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh) đã có ý kiến chỉ đạo (Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019), nhưng Chủ tịch công ty không chấp hành và có nhiều văn bản kiến nghị gửi đến các cơ quan cấp trên (vượt thẩm quyền quy định). Tuy nhiên, đến nay Chủ tịch công ty vẫn không thực hiện, hoặc có nội dung thực hiện nhưng mang tính đối phó, vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu được quy định tại khoản 2, điều 7 Nghị định 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ: "Giương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng và đúng thời hạn được giao ...", hành vi trên phải được xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu được quy định tại khoản 1, điều 10: "Vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 7 Nghị định này".

Hậu quả của các hành vi trên đã gây thiệt hại về kinh tế đối với các nhà thầu vì đã bỏ tiền vốn để thi công nhưng đến nay chưa được tạm ứng, chưa được nghiệm thu, quyết toán, đồng thời phải bỏ thêm chi phí để bảo vệ công trình vì chưa bàn giao được cho Chủ đầu tư. Đối với Công ty vấn đề trên đã gây mất uy tín, mất lòng tin các đối tác với Công ty trong sản xuất kinh doanh, ách tắc, trì trệ trong chỉ đạo điều hành công việc, gây hậu quả pháp lý nghiêm trọng, không có cơ sở để giải ngân và quyết toán công trình, quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty, gây mất đoàn kết nội bộ, gây tâm lý không an tâm công tác đối với người lao động và các chức danh quản lý trong công ty.

Nguyên nhân chính là do lỗi cố ý làm thay nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Phó giám đốc phụ trách công ty, sự việc xảy ra nhiều lần, trong thời gian dài (từ năm 2017), mặc dù đã có ý kiến của Phó giám đốc phụ trách, nhưng Chủ tịch công ty vẫn không thay đổi quyết định, có biểu hiện áp đặt, vi phạm quy chế làm việc, quy chế dân chủ tại Công ty, có những biểu hiện vi phạm theo tinh thần Nghị quyết trung ương 4 (Khóa XII). Trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch công ty, trách nhiệm liên đới thuộc Kiểm soát viên công ty vì không kịp thời báo cáo Chủ sở hữu công ty.

h) Việc Phó giám đốc phụ trách công ty chưa thực hiện nhiệm vụ ký hợp đồng đối với 42 dự án triển khai năm 2019, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng là do xuất phát từ việc, Chủ tịch công ty làm thay nội dung công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Phó giám đốc phụ trách công ty, sự việc xảy ra nhiều lần, trong thời gian dài (từ năm 2017 đến nay), mặc dù đã có ý kiến của Phó giám đốc phụ trách, nhưng Chủ tịch công ty vẫn không thay đổi quyết định.

Nguyên nhân là do Chủ tịch công ty lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chỉ đạo bộ phận tham mưu trực tiếp cho Chủ tịch công ty thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Phó giám đốc phụ trách công ty, dẫn đến phản ứng của Phó giám đốc phụ trách công ty. Trách nhiệm trực tiếp thuộc về Chủ tịch Công ty, lãnh đạo và các bộ phận tham mưu của Công ty; trách nhiệm liên đới thuộc về Phó giám đốc phụ trách công ty.

i) Chủ đầu tư (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận); Nhà thầu thi công (Công ty tự thực hiện); Nhà thầu tư vấn thiết kế (Chi nhánh miền trung Công ty TNHH tư vấn Trường Đại học Thủy Lợi) và Nhà thầu giám sát (Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh) chưa thực hiện tốt các quy định về thiết kế dự toán, thi công, nghiệm thu quyết toán công trình, thanh toán cao hơn thực tế thi công là 124,65 triệu đồng.

Nguyên nhân là do lỗi chủ quan trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó giám đốc phụ trách, Kiểm soát viên công ty và Lãnh đạo các đơn vị có liên quan. Trách nhiệm thuộc về cá nhân giữ chức danh Chủ tịch công ty, Phó giám đốc phụ trách, Kiểm soát viên công ty và Lãnh đạo các đơn vị có liên quan.

k) Năm 2018, Công ty thực hiện phản ánh chi phí quản lý doanh nghiệp và giá vốn hàng bán chưa đúng quy định, lợi nhuận trước thuế tăng tương ứng là 100,81 triệu đồng, thu nhập chịu thuế là 24,78 triệu đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung là 4,96 triệu đồng.

II. Các biện pháp xử lý.

1. Đối với Cấp ủy, Ban lãnh đạo công ty, Đoàn thể và kiểm soát trong Công ty có trách nhiệm.

a) Cấp ủy, Ban lãnh đạo và các đoàn thể trong Công ty, tăng cường chỉ đạo, phối hợp theo quy chế đã được ký kết và thực hiện khắc phục những sai phạm, hạn chế trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật có liên quan đến quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu, Điều lệ và nội quy, quy chế của Công ty đã được ban hành. nêu cao tinh thần đoàn kết, gương mẫu, nhất là người giữ các chức danh quản lý của Công ty.

b) Điều lệ tổ chức của Công ty ban hành kèm theo quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành đúng theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp, điều lệ mẫu công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn ban hành kèm theo Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính Phủ, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và địa phương. Vì vậy, Chủ sở hữu công ty quyết định:

- Không chấp thuận việc đề nghị điều chỉnh Điều lệ công ty, tại Tờ trình số 187/TTr-CT ngày 05/9/2018 của Chủ tịch công ty.

- Không chấp thuận việc đề nghị ông Hoàng Văn Hùng, chức vụ Phó giám đốc, Bí thư đảng bộ Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty tại văn bản số 150/KTTL-KSNB ngày 12/4/2019 của Chủ tịch công ty.

c) Chủ tịch công ty có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi quyết định số 153/QĐ-KTTL ngày 27/9/2019 về giải thể Ban quản lý dự án. Ban hành quyết định hủy bỏ quyết định số 04/QĐ-CT ngày 04/01/2018 của Chủ tịch công ty về thành lập Ban quản lý dự án khai thác công trình thủy lợi, vì có nhiều nội dung không đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế làm việc của công ty. Đồng thời, Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm xử lý hậu quả pháp lý đã xảy ra trong quá trình tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án.

d) Chủ tịch công ty chỉ đạo thu hồi các Văn bản do ông Lê Phạm Hòa Bình, Phó giám đốc ký với tư cách Trưởng ban quản lý dự án được thành lập theo Quyết

định số 04/QĐ-CT ngày 04/01/2018, có liên quan đến hồ sơ thanh toán tại các dự án kiên cố hóa kênh tưới Chà Vin; kiên cố hóa kênh tưới đập Kía; kiên cố hóa kênh N2 và hoàn trả 300 triệu đồng vào Kho Bạc nhà nước,... Giao Phó giám đốc phụ trách công ty chỉ đạo rà soát, lập hồ sơ và thanh quyết toán cho nhà thầu theo đúng quy định.

đ) Việc Chủ tịch công ty trực tiếp thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với 124 dự án, gồm 548 gói thầu với giá trị 75.497,62 triệu đồng không đúng thẩm quyền quy định, trong đó:

- Năm 2017, 2018 có 65 dự án, gồm 285 gói thầu với giá trị 27.121,68 triệu đồng, đến nay các dự án, công trình đã hoàn thành, đang lập hồ sơ quyết toán, công trình đang được quản lý sử dụng và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, việc Chủ tịch công ty đã chỉ đạo thực hiện và ký thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền. Vì vậy trách nhiệm xử lý hậu quả pháp lý thuộc về Chủ tịch công ty và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Năm 2019 có 59 dự án, gồm 263 gói thầu với giá trị 48.375,94 triệu đồng, trong đó:

+ Đối với 17 dự án, gồm 73 gói thầu với giá trị 23.661,14 triệu đồng đã được ký hợp đồng. Việc Chủ tịch công ty đã chỉ đạo thực hiện và ký thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền. Vì vậy trách nhiệm xử lý hậu quả pháp lý thuộc về Chủ tịch công ty và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Đối với 42 dự án, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng đến nay chưa được ký hợp đồng, Chủ sở hữu công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh) yêu cầu:

* Chủ tịch công ty ban hành văn bản thu hồi các văn bản do Chủ tịch công ty ký ban hành trái thẩm quyền quy định liên quan đến các gói thầu nêu trên, thời gian thực hiện chậm nhất 07 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra. Trường hợp triển khai chậm trễ, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn thực hiện thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Công ty và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh (Chủ sở hữu) và quy định của pháp luật.

* Giao Phó giám đốc phụ trách công ty (Chủ đầu tư) có trách nhiệm rà soát, lập các thủ tục triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

e) Thu nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan Thanh tra tỉnh tại kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận, số tiền 129,61 triệu đồng (nghiệm thu quyết toán công trình và thanh toán cao hơn thực tế thi công là 124,65 triệu đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung là 4,96 triệu đồng). Giao Trưởng Đoàn thanh tra ban hành quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện nghiêm quy định về đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu theo định tại điều 8, Luật Đấu thầu năm 2013; kế hoạch và lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 01/12/2016.

h) Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm cụ thể đối với Chủ tịch, Ban giám đốc, Kiểm soát viên, các chức danh quản lý, các bộ phận tham mưu có liên quan thuộc Công ty, xử lý từng hành vi sai phạm, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra và có hình thức xử lý kỷ luật theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty. Nội dung này cần được thực hiện xong và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Thanh tra tỉnh và Sở Nội vụ để theo dõi, trước ngày 15/4/2020.

i) Kiểm soát viên Công ty nghiêm túc rút kinh nghiệm những hạn chế nêu trên. Thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 29/8/2014.

2. Đối với Sở Nội vụ.

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm cụ thể đối với tập thể, từng cá nhân có liên quan thuộc Công ty theo thẩm quyền, mức độ, tính chất, hành vi sai phạm của từng cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Kết luận thanh tra đã nêu, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Thanh tra tỉnh trong tháng 4/2020. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn, sắp xếp chức danh Lãnh đạo Công ty đảm bảo đúng quy định và sớm ổn định hoạt động tại Công ty, tạo niềm tin và sự yên tâm công tác của toàn thể viên chức và người lao động tại Công ty theo kết luận, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 32/TB-VPUB ngày 10/02/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với Thanh tra tỉnh (Trưởng đoàn thanh tra).

a) Giao Đoàn thanh tra giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, có trách nhiệm làm việc với các cơ quan nội chính và cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến sai phạm (nếu có yêu cầu).

b) Giao Thanh tra tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kết luận thanh tra đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và cơ quan, đơn vị có liên quan đến khi thực hiện hoàn thành Kết luận thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận

- Thanh tra Chính phủ; (báo cáo)
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ngành: Thanh tra, Tài chính, KH&ĐT, NN&PTNT, Nội vụ, Kho bạc tỉnh;
- Công ty TNHH MTC KTCTTL Ninh Thuận;
- VPUB: LB; KTTH;
- Lưu: VT, TCDNC.

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh